

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST  
Ngày: 30/3/2018.  
V/v: "T/c hợp đồng vận chuyển"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc

2. Ông Huỳnh Trung Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng vận chuyển* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lâm Thanh L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Quang C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn anh Lâm Thanh L trình bày :*

Vào ngày 09/4/2017 âm lịch tôi và anh C có thỏa thuận miệng với nhau về việc anh C thuê tôi chở rơm cuộn cho anh, tôi làm ăn theo sản phẩm tôi chở bao nhiêu tính tiền bấy nhiêu. Lúc đầu anh C thanh toán cho tôi đầy đủ. Sau đó tôi chở cho anh C khoảng hơn 03 tháng với tổng số tiền là 78.000.000đ, anh C trả cho tôi được 48.000.000đ, còn lại 30.000.000đ không trả cho tôi, tôi đã nhiều lần đến yêu cầu anh C trả, anh C cứ hẹn hết lần này đến lần khác rồi không trả cho tôi. Tôi làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã P yêu cầu giải quyết. Ngày 19/9/2017 Ủy ban nhân dân xã mời hai bên đến giải quyết, tại buổi hòa giải anh C thừa nhận còn nợ tôi số tiền là 30.000.000đ và hứa mỗi tháng trả cho tôi 1.000.000đ, bắt đầu từ ngày 30/9/2017 nhưng thanh toán dứt điểm vào ngày 30/01/2018. Anh C không thực hiện việc trả nợ cho tôi. Vì thời gian đã lâu, hơn nữa hoàn cảnh gia đình tôi hiện tại rất khó khăn, số tiền trên có được là do tôi làm thuê cho anh C mà anh C không trả. Hôm nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C có trách nhiệm trả cho tôi số tiền trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục như: Thông báo thụ lý số: 282/TB-TLVA ngày 19/12/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 số: 08/TB-TA ngày 11/01/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 số 13/TB-TA ngày 29/01/2018; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ số 04/TB-TA ngày 13/02/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 26/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Quang C không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

*Ý kiến Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Thanh L đối với anh Nguyễn Quang C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1] Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Quang C địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật:* Anh Lâm Thanh L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quang C trả số tiền do anh C thuê anh L kéo rơm. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vận chuyển, được quy định tại Điều 530 của Bộ luật dân sự.

- *Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét việc anh Lâm Thanh L chở rơm thuê cho anh Nguyễn Quang C hơn 03 tháng với tổng số tiền là 78.000.000đ, sau đó anh C thanh toán cho anh L được 48.000.000đ, còn lại 30.000.000đ đến nay chưa thanh toán cho anh và anh L đã khởi kiện đến tòa. Việc tranh chấp trên đã được Tòa án thụ lý giải quyết, mặc dù hai bên không làm hợp đồng, chỉ nói miệng với nhau nhưng hai bên hoàn toàn tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ

Xét yêu cầu của anh Lâm Thanh L yêu cầu anh Nguyễn Quang C trả số tiền do chở rơm cho anh C còn nợ là 30.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, xuất phát từ việc anh C thuê anh L chở rơm, thời gian hơn 03 tháng với tổng số tiền là 78.000.000đ, anh C đã trả 48.000.000đ, còn lại 30.000.000đ. Do anh C không trả nên anh L có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã P giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 19/9/2017 anh C thừa nhận còn nợ anh L 30.000.000đ và hứa trả mỗi tháng 1.000.000đ, đến ngày 30/01/2018 là trả hết nhưng sau đó anh C không thực hiện việc trả nợ và kéo dài cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, anh L chỉ yêu cầu anh C có trách nhiệm trả số tiền còn lại là 30.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Thanh L đối với anh Nguyễn Quang C là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay anh C đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh C cố tình vắng mặt không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ trong hồ sơ đã thu thập được để xét xử theo quy định.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Lâm Thanh L được chấp nhận nên anh Nguyễn Quang C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 39; điểm đ, khoản 1, Điều 97, 186 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Điều 530 và Điều 536 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử :*

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Thanh L đối với anh Nguyễn Quang C.
2. Anh Nguyễn Quang C có trách nhiệm trả cho anh Lâm Thanh L số tiền do anh L chờ rơm thuê cho anh C là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Anh Nguyễn Quang C phải nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Lâm Thanh L được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông theo biên lai số: 0000577, quyền số 0000012 ngày 19/12/2017.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Doãn**

